

Số: /QĐ-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2026.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính cấp Trung ương số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7 mục A2 lĩnh vực di sản văn hóa tại Quyết định số 787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở: VHTTDL, VHTT;
- Lưu: VT, DSVH, TD.100.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Tạ Quang Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC
DI SẢN VĂN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TRUNG ƯƠNG		
1	Thủ tục ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Thủ tục hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Thủ tục cho phép lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Thủ tục lấy ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Cục Di sản văn hóa
6	Thủ tục lấy ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia đặc biệt	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
9	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích quốc gia đặc biệt	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận hoặc công nhận bổ sung di sản thế giới hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới hoặc hủy bỏ công nhận di sản thế giới	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
12	Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Thủ tục công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Thủ tục hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương/ cơ quan thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
19	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
20	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
21	Thủ tục đưa cổ vật đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài phục vụ các hoạt động đối ngoại cấp nhà nước	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
22	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài phục vụ các hoạt động đối ngoại cấp nhà nước	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
23	Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
24	Thủ tục đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
25	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
26	Thủ tục lấy ý kiến đối với kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
27	Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
28	Thủ tục ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
29	Thủ tục ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
30	Thủ tục hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
31	Thủ tục cho phép lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
32	Thủ tục ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33	Thủ tục ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
34	Thủ tục thẩm định đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
35	Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
36	Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
37	Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
38	Thủ tục lấy ý kiến đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
39	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
40	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
41	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
42	Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
43	Thủ tục lấy ý kiến việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
44	Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
45	Thủ tục xác nhận bảo tàng công lập có vai trò quan trọng	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
II.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH		
1	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích cấp tỉnh	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
11	Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ		
1	Thủ tục thành lập Câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp xã)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp xã

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Quyết định công bố
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TRUNG ƯƠNG		
1	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023
2	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023
3	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng chuyên ngành ra nước ngoài theo chương trình hợp tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023
4	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đang được bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích do Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương quản lý ra nước ngoài theo kế hoạch hợp tác quốc tế về nghiên cứu hoặc bảo quản	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023
5	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước.	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023